



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**

## **THÔNG TIN TÓM TẮT**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500144719 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 14/09/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 21/01/2014

#### **Phụ trách công bố thông tin**

Họ tên: **Ngô Trường Giang**

Điện thoại: 0211 3869 364

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Fax: 0211 3868 663

Hà Nội, tháng 11 năm 2016





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**

**Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500144719 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh**

**Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 14/09/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày**

**21/01/2014**

### **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

<b>Tên cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc</b>
<b>Loại cổ phiếu</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá</b>	10.000 đồng/cổ phần
<b>Tổng số lượng đăng ký giao dịch</b>	10.963.000 cổ phần
<b>Tổng giá trị giao dịch theo mệnh giá</b>	109.630.000.000 đồng

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương**

Trụ sở chính: Tầng 2&3, tòa nhà Machinco Building, số 444 Hoàng Hoa Thám, Q.Tây Hồ, TP.  
Hà Nội

Điện thoại: 04.3573 0200

Fax: 04.3577 1966

#### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam**

Trụ sở chính: Tòa nhà M3M4, 91 đường Nguyễn Chí Thanh, Q.Đống Đa, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 04. 6266 3006

Fax: 04.6266 3066



## **MỤC LỤC**


<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....</b>	<b>3</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	8
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	11
5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và các công ty liên kết, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	12
6. Hoạt động kinh doanh.....	12
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và Quý II/2016.....	15
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
10. Chính sách cổ tức.....	22
11. Tình hình tài chính.....	22
12. Tình hình tài sản của Công ty.....	27
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hai năm tiếp theo.....	28
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	30
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	30
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan.....	30
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>30</b>
1. Danh sách.....	30
2. Sơ yếu lý lịch.....	31
3. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	43



## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về công ty

Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC
Tên Tiếng Anh	: VINH PHUC WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
Logo	 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC
Trụ sở chính	: Số 220, Đường Trần Phú, Phường Phúc Thắng, Thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại	: 0211 3869 364
Fax	: 0211 3868 663
Website	: <a href="http://www.nuocsachvinhphuc.com.vn">www.nuocsachvinhphuc.com.vn</a>
Người đại diện theo pháp luật	: Ngô Trường Giang - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
Vốn điều lệ đăng ký	109.630.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	109.630.000.000 đồng
Ngày trở thành công ty đại chúng	: 19/11/2015
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	: Số 2500144179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 14/09/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 21/01/2014

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
-----	-----------	----------



1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600 (Chính)
2	- Sản xuất, kinh doanh nước sạch và nước tinh khiết - Quản lý, xử lý nước thải đô thị - Xây dựng công trình cấp, thoát nước - Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi - Mua bán vật tư, thiết bị ngành nước - Tư vấn thiết kế, giám sát thi công công trình cấp thoát nước - Lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước - Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thẩm tra dự toán công trình cấp thoát nước - Tư vấn kiểm định đồng hồ đo nước lạnh - Thi công xây dựng công trình điện đến 35KV	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

## 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: NVP
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 10.963.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong công ty đại chúng là 100% theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc tại ngày 16/09/2016 là 0 cổ phần.



### 1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc tiền thân là Xí nghiệp cấp nước Mê Linh thuộc Công ty cấp nước Vĩnh Phúc. Xí nghiệp cấp nước Mê Linh đổi thành Công ty cấp nước Mê Linh theo Quyết định số 2388/QĐ-UB ngày 15/11/1996 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 07/09/1999, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 2163/QĐ-UB về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty cấp nước Mê Linh và đổi tên Công ty cấp nước Mê Linh thành Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số 2 Vĩnh Phúc.

Ngày 24/03/2010, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 746/QĐ-UBND của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc.

Ngày 10/03/2011, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã có Quyết định số 631/QĐ-UB ngày 10/03/2011 về việc chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số 2 Vĩnh Phúc thành Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc.

Từ ngày 24/03/2011, Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500144719 ngày 24/03/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Phúc cấp thay đổi lần thứ 2, với số vốn điều lệ là 85.000.000.000 đồng

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500144719 thay đổi lần thứ 5 ngày 21/01/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Phúc cấp.

Kể từ khi hoạt động Xí nghiệp cấp nước Mê Linh hoạt động chủ yếu trên địa bàn thị xã Phúc Yên và một vài khu vực thuộc huyện Mê Linh như Thanh Lâm, Thanh Tước. Hiện nay, khi mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty đã mở rộng địa bàn sang khu vực Cầu Xây, huyện Sóc Sơn, Hà Nội và một vài khu vực lân cận như huyện Bình Xuyên bao gồm khu phố Kếu, khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh.

### 1.4. Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Sau khi cổ phần hóa, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc là 85.000.000.000 đồng. Trong đó, vốn Nhà nước là 81.262.000.000 đồng, vốn cổ đông khác là 3.738.000.000 đồng (Quyết định số 746/QĐ-UBND của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc, nay là CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc).

Ngày 30/09/2011, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã có Quyết định số 2609/QĐ-CT về việc



quyết toán vốn Nhà nước tại Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc chuyển sang Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc. Theo đó, Giá trị vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm quyết toán vốn 31/03/2011: 105.892.933.599 đồng (tăng lên 24.630.933.599 đồng).

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 21/01/2014, mức vốn điều lệ chính thức của Công ty là: **109.630.000.000 đồng**. Mức vốn điều lệ của Công ty chưa thay đổi kể từ khi hoàn thành việc quyết toán, bàn giao vốn nhà nước từ khi cổ phần hóa đến nay.

## **2. Cơ cấu tổ chức công ty**

Công ty được tổ chức theo mô hình hoạt động của công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty quy định.

## **3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty**

Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty bao gồm:

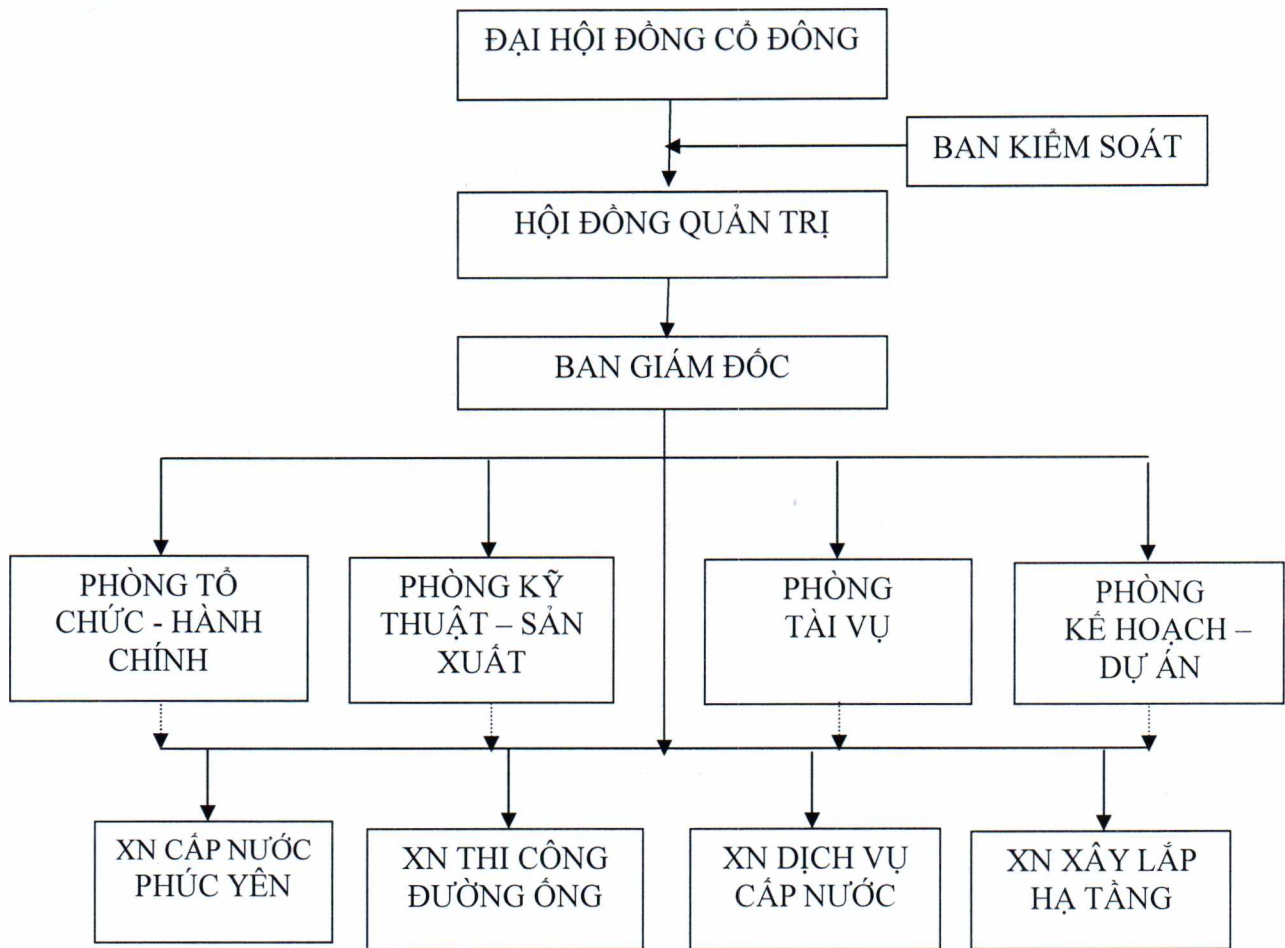
- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị : 05 người, trong đó có 1 chủ tịch và 4 thành viên
- Ban Kiểm soát : 03 người
- Giám đốc điều hành : 01 người
- Phó giám đốc : 01 người
- Kế toán trưởng : 01 người

+ **Các phòng:** Kế toán Tài vụ, Kỹ thuật sản xuất, Kế hoạch Dự án, Tổ chức hành chính;

+ **Các Xí nghiệp:** XN cấp nước Phúc Yên, XN dịch vụ cấp nước, XN thi công đường ống, XN xây lắp hạ tầng.



Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty  
(Nguồn: CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc)





### **Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty**

- **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.
- **Ban kiểm soát:** là cơ quan thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và Cổ đông. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có một người có chuyên môn về tài chính kế toán. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- **Ban Giám đốc:** bao gồm 02 người trong đó có 01 Giám đốc và 01 Phó giám đốc. Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó giám đốc giúp việc cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- **Phòng Tổ chức - Hành chính:**
  - Quản lý về mặt tổ chức và quản lý lao động trong toàn Công ty
  - Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động
  - Theo dõi các hoạt động đoàn thể trong Công ty
  - Theo dõi công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật lao động trong Công ty
  - Thực hiện quản lý hành chính trong toàn Công ty
  - Quản lý lực lượng bảo vệ khu vực văn phòng Công ty
  - Giúp việc Chủ tịch công ty và quản lý về công tác tổ chức nhân sự, điều động bố trí đội ngũ cán bộ công nhân viên, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.
  - Thường trực hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật, an toàn bảo hộ lao động, hội đồng nâng lương.

- Lập kế hoạch lao động, kế hoạch tiền lương, định mức lao động, BHXH, BHYT, BHTN, kế hoạch bảo hộ lao động - trang bị BHLĐ cho cán bộ công nhân viên.
- Thanh toán lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ quyền lợi cho người lao động, hướng dẫn nghiệp vụ cho các đơn vị.
- Chịu trách nhiệm quản lý con dấu - đóng dấu khi đã có chữ ký của Chủ tịch hoặc Phó Giám đốc.
- Vào sổ công văn gửi đến, công văn Công ty gửi đi được Giám đốc giao; thường trực điện thoại cơ quan, vệ sinh tạp vụ cơ quan, quản lý và đề xuất việc mua sắm trang thiết bị làm việc cho khối văn phòng công ty, tiếp khách đến đăng ký làm việc với công ty.

● **Phòng Kỹ thuật - Sản xuất**

- Quản lý kỹ thuật và sản xuất trong toàn Công ty
- Điều hành kỹ thuật sản xuất cung cấp nước sạch
- Quản lý kỹ thuật mạng cấp nước, kỹ thuật vận hành máy móc thiết bị
- Quản lý nghiệm thu chất lượng sản phẩm, xét nghiệm chất lượng nước
- Tư vấn thiết kế, lập dự toán, giám sát thi công công trình XD CB

● **Phòng Tài vụ**

- Theo dõi quản lý công tác tài chính và các hoạt động kinh tế của Công ty
- Theo dõi việc mua sắm tài sản, trang thiết bị của Công ty
- Thực hiện quản lý về mặt giá trị tài sản, vật tư, tiền vốn của Công ty
- Thực hiện Luật Kế toán và các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị, chịu sự chỉ đạo của cấp trên về chuyên môn nghiệp vụ.
- Xây dựng kế hoạch thu chi, cân đối nguồn tài chính của Công ty; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng các quỹ và tính hợp lý, hợp pháp của các chứng từ.
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán; tham mưu trong việc phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.
- Phân tích số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc; tham mưu, đề xuất các giải pháp quản lý tài chính của Công ty.
- Cung cấp và lưu trữ thông tin, số liệu kế toán, thuế; lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế hàng tháng, quý, năm theo quy định.
- Thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng của Công ty và

thực hiện thu, chi tiền mặt theo đúng quy định.

- Thống kê, theo dõi tài sản chung của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Công ty giao.

● **Phòng Kế hoạch - Dự án**

- Lập và quản lý kế hoạch tháng, quý, năm của đơn vị
- Lập báo cáo thông kê hoạt động sản xuất kinh doanh
- Quản lý và triển khai Nghị quyết của HĐQT, BGD Công ty
- Lập và theo dõi hồ sơ các dự án đầu tư của Công ty
- Lập Hồ sơ mời thầu, dự thầu các gói thầu
- Lập và theo dõi các Hợp đồng xây dựng cơ bản của Công ty
- Triển khai các công việc của dự án do Công ty làm chủ đầu tư.
- Giám sát thi công công trình xây dựng cơ bản.
- Thanh quyết toán các dự án đã hoàn thành.
- Lập thiết kế dự toán các công tác cải tạo sửa chữa phân xây dựng cơ bản của công ty.

● **Xí nghiệp cấp nước Phúc Yên**

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch
- Quản lý vận hành: 06 Giếng nước thô Nam Viêm - Đại Phùng và Tuyến ống nước thô;  
02 Giếng nước thô Tiên Châu và tuyến ống nước thô;  
02 Giếng Viện 8, Kếu - Đạo Đức và tuyến ống nước thô.
- Nhà máy nước Phúc Yên 20.000m<sup>3</sup>/ ngày, Nhà máy nước Đồi Cắm, Trạm bơm tăng áp Xuân Hòa, Đại Lải
- Các trạm biến áp và đường dây tải điện phục vụ các giếng và Nhà máy, trạm bơm nêu trên

● **Xí nghiệp Dịch vụ cấp nước**

- Quản lý Hợp đồng mua bán nước
- Quản lý mạng cấp nước ( Từ sau các đồng hồ đo nước sạch ra mạng)
- Quản lý khách hàng, đọc số đồng hồ nước, đơn đốc thu nộp tiền nước
- Thanh tra, xử lý vi phạm trong hoạt động cấp nước
- Kiểm định đồng hồ đo nước

- Sửa chữa sự cố đường ống cấp nước từ  $\Phi$  90 trở xuống
  - **Xí nghiệp Xây lắp Hạ tầng:**
    - Thi công các công trình xây dựng của Công ty và do Công ty nhận thầu xây dựng
  - **Xí nghiệp thi công đường ống:**
    - Thi công, lắp đặt các công trình đường ống của Công ty và sửa chữa các sự cố đường ống của Công ty từ  $\Phi$  100 trở lên
    - Thi công các công trình đường ống do Công ty nhận thầu, xây dựng
- 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

**4.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 16/09/2016**

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông Công ty tính đến ngày 16/09/2016**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>145</b>	<b>10.963.000</b>	<b>100%</b>
	Tổ chức	02	10.597.900	96,67
	Cá nhân	143	<b>365.100</b>	3,33
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>145</b>	<b>10.963.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc chốt tại ngày 16/09/2016)

**4.2 Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 16/09/2016**

**Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 16/09/2016**

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu %
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc	38-40 Nguyễn Trãi, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	10.569.900	96,41%
<b>Tổng cộng</b>			<b>10.569.900</b>	<b>96,41%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc chốt tại ngày 16/09/2016)

#### **4.3 Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty không có cổ đông sáng lập.

#### **5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty**

##### **5.1 Danh sách Công ty mẹ và Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc.**

Không có

##### **5.2 Danh sách Công ty con, Công ty mà Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

- Công ty liên kết: Công ty cổ phần Cấp nước – Xây dựng Hà Vĩnh (Nay đổi tên thành Công ty cổ phần Cấp nước Setfil Vĩnh Phúc)
- Trụ sở chính: Thôn Bá Hương, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Giấy chứng nhận ĐKKD số : 2500305959 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 06/08/2008 thay đổi lần thứ 5 ngày 14/12/2015.
- Vốn điều lệ đăng ký: 20.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- Số lượng cổ phần Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc sở hữu tại Công ty cổ phần Cấp nước – Xây dựng Hà Vĩnh là 550.000 cổ phần, tương ứng 27,5% vốn điều lệ.
- Hoạt động kinh doanh chính:
  - ✓ Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
  - ✓ Sản xuất đồ uống còn, nước khoáng;
  - ✓ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
  - ✓ Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa
  - ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

#### **6. Hoạt động kinh doanh**

Hiện tại, hoạt động sản xuất và kinh doanh chính của Công ty chủ yếu là công tác sản xuất và cung cấp nước sạch cho người tiêu dùng cá nhân và tổ chức trên khu vực thị xã Phúc Yên – Vĩnh Phúc, khu vực Thanh Lâm – Mê Linh – Hà Nội, khu vực Cầu Xây - huyện Sóc Sơn – Hà Nội và huyện Bình Xuyên - Vĩnh Phúc. Công ty luôn bảo đảm cấp nước ổn định,

với dịch vụ cấp nước tốt, không để xảy ra tình trạng mất nước.

Công ty luôn duy trì sản lượng nước sạch sản xuất hàng năm 6.500.000m<sup>3</sup> và sản lượng nước sạch tiêu thụ 5.500.000 m<sup>3</sup> với công suất đạt 27.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm

Ngoài nhiệm vụ chính là sản xuất kinh doanh nước sạch, hoạt động lắp đặt và xây lắp công trình cấp nước cũng góp một phần quan trọng vào tăng trưởng của Công ty.

Trong thời gian qua, mặc dù gặp không ít khó khăn nhưng với sự lãnh đạo linh hoạt, sáng tạo và sự nỗ lực của tập thể công nhân viên, Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc luôn đạt và vượt những chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

Cơ cấu doanh thu năm 2014/2015 và 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty được thể hiện trong các Bảng dưới đây:

**a. Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm**

**Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần theo các mảng sản phẩm, dịch vụ**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
1	Doanh thu từ cung cấp nước sạch	42.699.986.737	88,29	50.211.445.011	81,39	27.015.735.346	97,41
2	Doanh thu lắp đặt, xây lắp	5.662.121.957	11,71	11.481.617.636	18,61	718.672.165	2,59
<b>Tổng doanh thu thuần</b>		<b>48.362.108.694</b>	<b>100</b>	<b>61.693.062.647</b>	<b>100</b>	<b>27.734.407.511</b>	<b>100</b>

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc)*

Doanh thu từ hoạt động cung cấp nước sạch chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu Doanh thu. Trong các năm qua, doanh thu từ hoạt động cung cấp nước sạch chiếm 88,29% trên tổng doanh thu thuần năm 2014 và trên 81,39% năm 2015. Trong 6 tháng đầu năm 2016 doanh thu cung cấp nước sạch chiếm tỷ trọng lên tới 97,41% do công ty tập trung quyết toán các công trình lắp đặt hệ thống thoát nước chủ yếu vào cuối năm nên chưa ghi nhận doanh thu lắp đặt, xây lắp vào giữa năm. Doanh thu lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước chiếm tỷ trọng nhỏ hơn, chủ yếu từ hợp đồng xây dựng và các hoạt động sửa chữa, duy tu đường cấp và thoát nước. Năm 2015, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã có Quyết định tăng giá bán nước sạch, do đó, doanh thu thuần của Công ty năm 2015 tăng đáng kể so với năm 2014, từ 48,3 tỷ lên tới 61,7 tỷ (tăng hơn 27,5%).

**Bảng 5: Bảng cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp từ cung cấp nước sạch	17.146.865.796	35,46	19.181.460.456	31,09	12.232.521.325	44,10
2	Lợi nhuận gộp lắp đặt, xây lắp	181.342.424	0,37	337.662.326	0,89	1.321.605.614	4,76
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>		<b>17.328.208.220</b>	<b>-</b>	<b>19.519.122.782</b>	<b>-</b>	<b>13.554.126.939</b>	<b>-</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc)

Lợi nhuận gộp của Công ty ở mảng hoạt động cung cấp nước sạch luôn chiếm tỷ trọng cao trên doanh thu thuần hàng năm. Tuy giá trị lợi nhuận gộp từ mảng cung cấp nước sạch tăng từ 17,14 tỷ lên 19,18 tỷ nhưng tỷ trọng trên doanh thu thuần lại giảm từ 35,46% xuống 31,09% do tốc độ gia tăng của lợi nhuận gộp thấp hơn tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần

### Cơ cấu chi phí qua các năm

**Bảng 6: Cơ cấu tổng chi phí của Công ty**

Đơn vị: Đồng

S T T	Chỉ tiêu	2014		2015		6 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/ /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>48.362.108.694</b>	<b>100,00</b>	<b>61.693.062.647</b>	<b>100,00</b>	<b>27.734.407.511</b>	<b>100,00</b>
1	Giá vốn hàng bán	31.033.900.474	64,17	41.173.939.865	66,74	14.180.280.572	51,13
2	Chi phí tài chính	3.732.208.112	7,72	4.660.130.533	7,55	1.705.256.593	6,15
3	Chi phí bán hàng	858.400.838	1,77	1.129.573.112	1,83	1.239.541.811	4,47
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.326.443.413	21,35	12.532.446.201	20,31	10.250.347.555	36,96
	<b>Tổng chi phí</b>	<b>45.950.952.837</b>	<b>95,01</b>	<b>59.496.089.711</b>	<b>96,44</b>	<b>27.375.426.531</b>	<b>98,71</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc)

Nhìn chung, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất trên tổng chi phí trung bình trên 60%. Theo đó số còn lại là chi phí quản lý tài chính, và các chi phí khác của doanh nghiệp.

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng 7: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2016
1. Tổng giá trị tài sản	213.635.026.941	203.694.033.503	(4,65%)	200.190.816.574
2. Vốn chủ sở hữu	128.944.007.456	123.692.706.581	(4,07%)	125.667.154.247
3. Doanh thu thuần	48.362.108.694	61.693.062.647	27,57%	27.734.407.511
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.181.462.683	1.879.233.244	(40,93%)	917.009.492
5. Lợi nhuận khác	999.398.837	(430.374.478)	(143,04%)	(160.662.484)
6. Lợi nhuận trước thuế	2.182.063.846	1.448.858.766	(33,59%)	756.347.008
7. Lợi nhuận sau thuế	1.671.706.800	1.047.969.171	(37,32%)	589.950.666
8. Giá trị sổ sách (VNĐ)	11.762	11.283	(4,65%)	11.463
9. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc)

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC năm 2015

Đến ngày lập báo cáo này chúng tôi vẫn chưa nhận được đầy đủ xác nhận cho các khoản công nợ trả trước cho người bán khoảng 7,2 tỷ đồng, phải thu khác khoảng 8,6 tỷ đồng, phải trả người bán khoảng 1,8 tỷ đồng và các khoản phải trả phải nộp khác khoảng 4,6 tỷ đồng được trình bày trên bản cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty. Với những tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi không thể thực hiện được thủ tục kiểm toán thay thế nào khác để đảm bảo về sự hiện hữu, đầy đủ và giá trị các khoản mục này cũng như ảnh hưởng của chúng tới khác khoản mục khác được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Năm 2014, Công ty ghi nhận tăng tài sản cố định của giá trị khối lượng còn lại các hạng mục bổ sung và hạng mục phụ trợ của Dự án cấp nước Mê Linh đã được hoàn thành, nghiệm thu và đã có quyết toán từ các năm trước với tổng giá trị nguyên giá là 14,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, Công ty chỉ thực hiện trích khấu hao từ năm 2014 mà không trích khấu hao theo các quy định của chế độ tài chính hiện hành. Việc không ghi nhận chi phí khấu hao xuất phát từ quyết định của Ban giám đốc niên độ trước. Do không được cung cấp hồ sơ nghiệm thu hoàn thành của Dự án nên chúng tôi không thể ước tính được số chi phí khấu hao phải tăng thêm cũng như lợi nhuận trước thuế phải giảm xuống cho các năm trước cũng như ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.



Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa nhận được Báo cáo tài chính năm 2015 chính thức của Công ty cổ phần Cấp nước – xây dựng Hà Vĩnh, mà chỉ nhận được báo cáo tạm thời. Do vậy số trích lập dự phòng trong năm với số tiền là 668.184.978 đồng chỉ là số ước tính tạm thời trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2015 tạm thời.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, hai Dự án Đầu tư xây dựng công trình hệ thống cấp nước Bá Hiến công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ và Hệ thống cấp nước Bình Xuyên công suất 15.000 m<sup>3</sup>/ngđ do Công ty làm chủ đầu tư đã bị hủy bỏ do hai Dự án này được thực hiện theo hình thức hợp đồng BOT theo quyết định số 2234/QĐ-CT ngày 22 tháng 07 năm 2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Trong đó, Dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống cấp nước Bá Hiến theo quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 19 tháng 05 năm 2011 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Công ty đang theo dõi các khoản chi phí phát sinh của hai dự án này trên các khoản mục Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang với số tiền lần lượt là 1,071 tỷ đồng và 2,56 tỷ đồng, và trên khoản mục trả trước cho người bán với số tiền lần lượt là 38 triệu đồng và 1,38 tỷ đồng (Công ty Tư vấn xây dựng Thái Dương). Dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống cấp nước Bá Hiến công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ đã chuyển giao cho Công ty cổ phần Cấp nước – Xây dựng Hà Vĩnh từ năm 2011. Nhưng tới thời điểm này hai bên vẫn chưa tất toán chi phí thuộc về Công ty đã đầu tư. Cũng tương tự với Dự án hệ thống cấp nước Bình Xuyên công suất 15.000 m<sup>3</sup>/ngđ đã bị hủy bỏ tư cách chủ đầu tư của Công ty. Do đó chúng tôi chưa có cơ sở đánh giá mức độ thiệt hại (nếu có) của hai Dự án này.

Như được trình bày tại Thuyết minh 18, quy trình hoạch toán trích trước chi phí trong kỳ của Công ty chưa phù hợp, thiếu căn cứ của trích trước. Đơn vị thực hiện trích chi phí phải trả cho các Công trình trên cơ sở tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu là 5,5%. Việc phản ánh như vậy làm cho số dư tài khoản mục chi phí phải trả không phản ánh được chi phí thực tế phát sinh trong các công trình này. Theo đó, ảnh hưởng của việc trình bày này tới Báo cáo tài chính đính kèm của Công ty chưa được Công ty xem xét, tính toán phù hợp.

Trong năm 2015, Công ty đã ghi tăng tài sản dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Mê Linh – Giai đoạn 1 đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng từ ngày 07 tháng 12 năm 2011. Công ty chỉ trích khấu hao của năm 2015 với giá khoảng 869 triệu đồng mà không trích bù chi phí khấu hao từ thời điểm ghi tăng tài sản này đến hết năm 2014 với giá trị ước tính khoảng 2,2 tỷ đồng. Do đó, các chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đang phản ánh cao hơn so với thực tế với số tiền lần lượt khoảng 765 triệu đồng và khoảng 2,2 tỷ đồng. Ngoài ra cũng liên quan đến Dự án này, Công ty chưa ghi giảm công nợ trên khoản mục Trả trước cho người bán và đồng thời ghi tăng giá trị tài sản cố định cùng với số tiền khoảng 3,9 tỷ đồng (3 nhà thầu). Theo đó, chi phí khấu hao tài sản cố định cũng như phân loại tài sản của nội dung này chưa được

Công ty tính toán và trình bày trên báo cáo tài chính đính kèm.

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, do các ảnh hưởng tiềm tàng củ các điều chỉnh có thể được xác định là cần thiết nếu chúng tôi có thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp. Do số dư hiện hành được mang sang căn cứ theo số liệu báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 chưa được loại bỏ những nội dung ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán năm trước, vì vậy báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 có thể bị ảnh hưởng bởi các vấn đề nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đối với số liệu so sánh được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

#### ĐIỂM MẠNH (S)

Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Phúc là công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ nhu cầu Sản xuất và tiêu dùng trong Thị xã Phúc Yên và các vùng lân cận. Cũng do tính độc quyền cao và đặc điểm của sản phẩm nên đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho công ty tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Công ty là doanh nghiệp vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vừa là nhà cung cấp trực tiếp sản phẩm nước sạch. Do Ban lãnh đạo Công ty hoạt động có hiệu quả nên chất lượng các hoạt động của Công ty ngày càng được cải thiện và nâng cao. Công ty ngày càng nhận được sự ủng hộ, quan tâm của các khách hàng khi sử dụng dịch vụ.

#### ĐIỂM YẾU (W)

- Ngành kinh doanh nước sạch thuộc lĩnh vực cơ sở hạ tầng nên vốn đầu tư lớn, chủ yếu là nguồn vốn ngân sách và vay ngân hàng, mục tiêu của dự án chủ yếu phục vụ an sinh xã hội, thời gian thu hồi vốn kéo dài...

- Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, sản phẩm hoạt động công ích của Công ty được thanh toán theo quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, do giá trị tài sản lớn, giá nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất thực tế. Nếu tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí của giá thành toàn bộ và lợi nhuận hợp lý thì giá tiêu thụ nước sạch sẽ tăng đột biến làm ảnh hưởng lớn đến phát triển sản xuất và an sinh xã hội của Tỉnh. Đây là một điểm yếu của Công ty khi trở thành Công ty cổ phần,

<p>- Khi nền kinh tế ngày càng hội nhập và phát triển thì vấn đề về nước sạch sẽ ngày càng được Nhà nước quan tâm, sự hỗ trợ của các nước phát triển, các Tổ chức trong và ngoài nước. Chính vì vậy cơ hội phát triển ngành của Công ty là rất lớn.</p>	<p>phải tự hạch toán thu chi, lãi lỗ</p>
<p><b>CÁC CƠ HỘI (O)</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trong những năm tới, cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội nhu cầu nước sạch rất cao . Đây là thuận lợi rất lớn đối với Công ty về khối lượng công việc dành cho CBCNV trong tương lai.</li><li>- Tỉnh Vĩnh Phúc đang trong quá trình đổi mới một cách mạnh mẽ. Do vậy Công ty được hòa nhập với sự phát triển chung của Tỉnh. Điều kiện tiên đề giúp Công ty phát triển.</li><li>- Công ty có kinh nghiệm lâu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch nên thị phần cũng như sự tin tưởng của khách hàng đối với Công ty là rất cao. Đây là cơ hội lớn cho Công ty khi Công ty chuyển sang hình thức Công ty cổ phần</li></ul>	<p><b>CÁC THÁCH THỨC (T)</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Khi nền kinh tế phát triển, các ngành công nghiệp cũng phát triển. Khi ấy yêu cầu nước sạch rất cao. Do vậy Công ty sẽ phải cố gắng, nỗ lực rất nhiều trong quá trình hoạt động để đạt được mục tiêu đề ra cũng như để đạt được chỉ tiêu mà UBND tỉnh Vĩnh Phúc giao phó.</li><li>- Cùng với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, các kỹ thuật tiên tiến sẽ được áp dụng mới vào trong quá trình xử lý nước ... Tuy hiện tại Công ty trình độ của đội ngũ CBCNV chưa cao, sự tiếp thu cũng như áp dụng kỹ thuật sẽ gặp khó khăn. Do vậy nếu không nâng cao trình độ đội ngũ CBCNV thì đây sẽ là nguy cơ của Công ty trong tương lai gần.</li></ul>

## 8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Xét trên bình diện toàn Thị xã thì Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc là Doanh nghiệp duy nhất được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và bán nước sạch phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong thị xã Phúc Yên.

Nước sạch là loại hàng hoá mang tính chất dịch vụ công cộng, sản phẩm sản xuất ra được nhân dân và các ngành kinh tế tiêu thụ ngay. Sản phẩm mang tính đặc thù nên đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho công ty tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ nên chất lượng phục vụ luôn được đặt lên hàng đầu. Trong những năm gần đây công ty luôn coi trọng và đặt lên hàng đầu công tác phục vụ, dịch vụ nên chất lượng các hoạt động công ích của Công ty ngày càng được nâng cao. Uy tín của Công ty ngày càng được khẳng định, khách hàng tin tưởng và ủng hộ. Đây là yếu tố rất thuận lợi giúp Công ty có khả năng cạnh tranh sau khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần tự hạch toán thu chi, lãi, lỗ.

Dân số trên địa bàn phát triển nhanh, theo kết quả điều tra dân số, năm 2014 dân số tỉnh Vĩnh Phúc là 1.041.400 người và dự đoán năm 2020 khoảng 1.094.900 người. Vĩnh Phúc có vị trí địa chiến lược về chính trị, kinh tế, quân sự và đối ngoại; Vĩnh Phúc có 9 đơn vị hành chính với 112 xã và 25 phường phường, thị trấn trong đó có 07 đơn vị cấp huyện, 1 Thành phố là Vĩnh Yên và 1 Thị xã là Phúc Yên. Vĩnh Phúc là một tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, cách Hà Nội hơn 50 km có các điều kiện rất thuận lợi, trong 10 năm trở lại đây, Vĩnh Phúc là một tỉnh có tốc độ Công Nghiệp Hóa, Hiện Đại Hóa đứng đầu cả nước. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có 22 đô thị, trong đó có 01 đô thị loại II (thành phố Vĩnh Yên), 01 đô thị loại III (thị xã Phúc Yên) và 22 đô thị loại I.

Tầm nhìn đô thị hóa giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020: Tiếp tục xây dựng phát triển hoàn chỉnh thành phố Vĩnh Yên, thành phố Phúc Yên theo quy hoạch; đầu tư xây dựng, nâng cấp các khu vực huyện Bình Xuyên, huyện Vĩnh Tường đạt tiêu chí đô thị loại IV làm cơ sở thành lập mới hai thị xã. Tạo mọi điều kiện thúc đẩy đô thị hóa cao tại khu vực Vĩnh Yên, Bình Xuyên, Phúc Yên và các khu vực lân cận nhằm hình thành vùng đô thị chính của tỉnh theo quy hoạch chung xây dựng đô thị Vĩnh Phúc. Tiếp tục tạo điều kiện và khuyến khích đầu tư xây dựng các xã nông thôn có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển như Nguyệt Đức, Tây Thiên (Đại Đình), Vàng (Hoàng Đan), Hợp Lý, Hải Lựu, Đức Bác, Lãng Công, Văn Quán, Bàn Giản và Xuân Lôi đạt tiêu chí đô thị loại V, làm cơ sở thành lập các thị trấn mới. Nâng tổng dân số đô thị lên khoảng 0,85 triệu người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 60%, mạng lưới đô thị khoảng 22 đô thị.

Đây là nguồn khách hàng đông đảo mà Công ty có thể khai thác.

Nước sạch là thứ hàng hóa không thể thiếu với tất cả mọi người, mọi ngành. Khi nền



kinh tế ngày càng phát triển thì yêu cầu, đòi hỏi về vấn đề nước sạch ngày càng cao. Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, đây là lĩnh vực mà cả Chính phủ, người dân và thế giới nói chung quan tâm. Hiện nay có rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội, do vậy triển vọng phát triển của Công ty là rất lớn

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1 Số lượng người lao động.

- Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 16/09/2016 là 135 người.

**Bảng 8: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 16/09/2016**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I. Phân loại theo trình độ</b>	<b>135</b>	<b>100</b>
Cán bộ có trình độ trên đại học	02	1,5
Cán bộ có trình độ đại	34	25,2
Cán bộ có trình độ cao đẳng	04	3
Cán bộ có trình độ trung cấp, sơ cấp	92	68,1
Cán bộ có trình phổ thông	03	2,2
<b>II. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>135</b>	<b>100</b>
Không thuộc diện ký Hợp đồng lao động	03	2,2
HĐLĐ không xác định thời hạn	97	71,9
HĐLĐ xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng	35	25,9

(Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc)

### 9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Chế độ làm việc



Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBCNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của Nhà nước. Những CBCNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBCNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Nghỉ ốm, thai sản: CBCNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

100% đối tượng lao động được ký hợp đồng lao động và thực hiện phân công lao động. Quyền lợi, nghĩa vụ người lao động đảm bảo như nội dung hợp đồng.

Người lao động trong doanh nghiệp được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe định kỳ và trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ.

Do chính sách, chế độ cho người lao động được đảm bảo nên CBCNV đều tham gia đóng góp sức mình cho công việc hoàn thành.

Công ty luôn đảm bảo tuyệt đối an toàn, vệ sinh lao động và vệ sinh môi trường, không để xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm...

- **Chính sách đào tạo**

Mục tiêu và tiêu chí tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Nội dung và hình thức đào tạo: Hỗ trợ kinh phí đào tạo trong và ngoài nước cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Hướng tới tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề bậc kỹ thuật. Tạo phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

- **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Được chi trả căn cứ thực tế đóng góp của từng người cho hiệu quả chung của Công theo Quy chế cụ thể được công bố tới từng CBCNV. Căn cứ vào doanh thu, năng lực và hiệu quả công việc của nhân viên, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng: thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban có thành tích xuất sắc...

- **Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân của Công ty luôn đảm bảo trong thời gian qua:

- Năm 2014: 5,5 triệu đồng/người /tháng ;
- Năm 2015: 5,8 triệu đồng/người /tháng ;
- 06 tháng đầu năm 2016: 6,6 triệu đồng/người/tháng.

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Bảng 8: Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất**

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2014	0,76%	Tiền mặt
Năm 2015	-	-

(Nguồn: CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc)

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- **Trích khấu hao TSCĐ**

Công ty tính khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được ghi nhận theo giá gốc

và tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

Tài sản	Khung hao mòn
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 12 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
Tài sản cố định khác	03 – 10 năm

**- Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

**- Các khoản phải nộp theo pháp luật**

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Hiện nay, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

**Bảng 09: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Thuế giá trị gia tăng	412.764.383	37.977.507	(50.998.806)
2	Thuế thu nhập cá nhân	8.414.317	7.183.807	
3	Thuế tài nguyên	130.146.330	82.408.578	206.102.215
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	465.162.990	316.052.585	(45.551.073)
5	Thuê nhà đất, thuế tiền đất	-	-	(9.462.057)
6	Thuế môn bài	-	-	-
7	Phí bảo vệ môi trường	166.252.872	200.373.307	192.609.024
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.182.740.892</b>	<b>643.995.784</b>	<b>292.604.350</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc)



**- Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc trích lập các quỹ theo và Điều lệ Công ty.

**Bảng 10: Chi tiết các khoản trích lập Quỹ**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Quỹ đầu tư phát triển	10.172.081.013	10.673.593.053	10.673.593.053
Quỹ Khen thưởng phúc lợi	857.285.274	571.839.328	-239.445.905
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc)

**- Tổng dư nợ vay****Bảng 11: Chi tiết số dư các khoản vay**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Vay và nợ ngắn hạn	17.121.501.017	20.877.998.262	15.400.333.667
2	Vay và nợ dài hạn	67.569.518.468	59.123.328.660	59.123.328.660

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc)

**Chi tiết về khoản vay dài hạn:**

Khoản vay dài hạn trên là khoản vay ODA theo hợp đồng tín dụng số 06/TDNN ngày 06 tháng 6 năm 2006 để đầu tư Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Mê Linh, công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ngày. Tổng mức vốn vay là 5.164.568 EUR, đồng tiền vay và trả vay là đồng Việt Nam. Thời hạn cho vay là 25 năm trong đó có 08 năm ân hạn kể từ ngày Hiệp định tín dụng có hiệu lực ngày 12 tháng 04 năm 2006, lãi suất cho vay là 5% trên số dư nợ vay, lãi chậm trả là 130% lãi suất vay. Gốc vay và lãi vay được tính và trả vào thời điểm 30/06 và 31/12 hàng năm. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 30 tháng 06 năm 2014, kỳ trả nợ gốc cuối cùng là ngày 31 tháng 12 năm 2030. Nợ gốc vay trả lãi mỗi năm là 4.223.094.904 đồng

**- Tình hình công nợ hiện nay****+ Các khoản phải thu****Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I.	Các khoản phải thu ngắn hạn	32.328.961.763	26.347.928.947	18.978.655.008



1	Phải thu khách hàng	9.200.955.369	12.128.905.442	11.492.052.984
2	Trả trước cho người bán	10.788.142.162	7.369.289.778	3.744.288.250
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
4	Các khoản phải thu khác	4.507.244.411	10.013.356.193	4.425.823.310
5	Dự phòng phải thu khó đòi	458.122.682	3.251.912.829	812.799.926
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	8.290.642.503	88.290.390	129.290.390
<b>II.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	-	-
	<b>Tổng</b>	<b>32.328.961.763</b>	<b>26.347.928.947</b>	<b>18.978.655.008</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc.)

+ Các khoản phải trả

**Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>17.121.501.017</b>	<b>20.877.998.262</b>	<b>15.400.333.667</b>
1	Phải trả cho người bán	4.327.534.673	6.307.269.401	6.310.697.199
2	Người mua trả tiền trước	104.123.800	72.228.649	163.897.271
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.182.740.892	643.995.784	398.711.239
4	Phải trả người lao động	1.184.500.000	2.000.955.362	672.357.300
5	Phải trả ngắn hạn	5.077.285.592	2.186.172.490	1.000.865.021
6	Doanh thu chưa thực hiện	-	190.354.545	2.589.091
7	Phải trả ngắn hạn khác	4.388.030.786	4.682.087.799	4.979.114.999
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	4.223.094.904	2.111.547.452
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	857.285.274	571.839.328	(239.445.905)
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>67.569.518.468</b>	<b>59.123.328.660</b>	<b>59.123.328.660</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính	67.569.518.468	59.123.328.660	59.123.328.660
	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>84.691.019.485</b>	<b>80.001.326.922</b>	<b>74.523.662.327</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc)



+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

**Bảng 14: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

Đơn vị: *Đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Đầu tư vào công ty liên kết liên doanh	5.500.000.000	5.500.000.000	5.500.000.000
2	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	668.184.978	668.184.978
	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>5.500.000.000</b>	<b>4.831.815.022</b>	<b>4.831.815.022</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc)

Chi tiết khoản đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết tại ngày 31/12/2015:

Nội dung	Tỷ lệ sở hữu (%)	31/12/2015			31/12/2014		
		Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty cổ phần Cấp nước – Xây dựng Hạ Vĩnh	27,5%	5.500.000.000	668.184.678	-	5.500.000.000	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc)

**11.2 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2015	Năm 2014
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán hiện hành: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,78	0,73
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,68	0,59
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,39	0,40
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,65	0,66
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / HTK bình quân	Vòng	4,13	2,49



Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân	Lần	0.29	0,23
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	1,70%	3,45%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,83%	1,29%
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0,50%	0,79%
Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,05%	6,57%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc)

## 12. Tình hình tài sản của Công ty

**Bảng 15: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2015**

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>204.277.240.330</b>	<b>126.483.437.520</b>	<b>61.92%</b>
Nhà cửa và vật kiến trúc	114.869.655.807	93.157.325.626	81.10%
Máy móc thiết bị	36.916.942.278	17.431.852.188	47.22%
Phương tiện vận tải	48.646.417.874	13.763.130.807	28.29%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	644.582.727	265.447.987	41.09%
Tài sản cố định khác	3.199.641.644	1.865.680.912	58.31%
<b>2. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>667.702.000</b>	<b>109.257.351</b>	<b>16.32%</b>
Phần mềm máy tính	202.772.000	109.257.351	53.69%
TSCĐ vô hình khác	464.930.000	-	
<b>Tổng</b>	<b>204.944.942.330</b>	<b>126.592.694.871</b>	<b>61.75%</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc)

**Bảng 16: Tình hình Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tại thời điểm 31/12/2015**

Đơn vị: Đồng

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Giá trị
Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Mê Linh(GĐ 1)	-
Dự án quản lý và xử lý chất thải rắn	-
Dự án cấp nước KCN Bình Xuyên	2.555.738.808
Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Mê Linh (GĐ 2)	1.271.616.861



Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Giá trị
Nhà máy nước Bá Hiến	1.071.302.246
Tuyến ống cấp nước HDPE 315 Bá Hiến	589.004.955
A72 mua sắm thiết bị cho hệ thống cấp nước Phúc Yên – Van giảm áp, tủ điều khiển, thiết bị .....	566.032.727
B47 – Lắp đặt máy bơm tăng áp Đập Tây Đại Lải	267.415.172
Điều chỉnh áp lực phố Lê Xoay, cải tạo hồ van trên đường VTS	240.862.183
Dự án thoát nước và xử lý nước thải	217.447.965
B61 – Tuyệt ổn cấp nước cho thôn Xuân hòa 2 – P.Xuân hòa	198.310.654
B48 – Đầu nổi bồn chứa nước sạch hạng mục cải tạo giếng G3 – Đại Phùng	217.447.965
Phần còn lại dự án cấp nước Mê Linh	104.819.912
Dự án nhà máy nước Đội Cầm CS 3000m <sup>3</sup> / ngđ	732.457.692
Các dự án khác	445.257.603
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.386.316.226</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc)

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

#### 13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

**Bảng 17: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2016**

Đơn vị: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	% tăng giảm so với 2015	Kế hoạch 2017 (*)	% tăng giảm so với 2016
Vốn điều lệ	109.630	109.630	0%	-	-
Doanh thu thuần	61.693	62.676	38,77%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	1.048	1.420	41,29%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,699 %	2,26 %	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0,95%	1,29%	-	-	-
Cổ tức	-	-	-	-	-

(Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc)

\*Hiện tại, Công ty chưa kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho năm 2017

### 13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên

Với kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2015, Công ty đã đề ra kế hoạch kinh doanh năm 2016 như sau:

Kế hoạch doanh thu năm 2016 đạt 62.676 triệu đồng, tăng trưởng 38,77% so với năm 2015. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2016 đạt 1.420 triệu đồng, tăng trưởng 41,29% so với năm 2015. Để đạt được kế hoạch kinh doanh nêu trên, Công ty đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện như sau:

Căn cứ vào Giá trị sản lượng nước sạch tiêu thụ hàng tháng, các Hợp đồng xây lắp đã ký và đang triển khai dang dở trong năm 2015 và 2016:

STT	Khách hàng lớn	Dịch vụ/Sản phẩm cung cấp
1	Công ty Honda Việt Nam	Cung cấp nước sạch
2	Công ty Toyota Việt Nam	Cung cấp nước sạch
2	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng An Thịnh	Cung cấp nước sạch
3	Công ty TNHH Vina-CPK	Cung cấp nước sạch
4	Công ty cổ phần Xuân Hòa	Cung cấp nước sạch
5	Công ty TNHH Minh Đức	Cung cấp nước sạch
6	Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cung cấp nước sạch
7	Ban quản lý dự án công trình giao thông thị xã Phúc Yên	Xây lắp công trình cơ bản
8	Các công ty trên địa bàn tỉnh	Xây lắp công trình cơ bản

Tình hình kinh tế xã hội năm 2016 được dự báo tiếp tục ổn định nên nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ tăng trưởng so với năm 2015. Thực tế cho thấy, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2016 ước tính tăng 5,52% so với cùng kỳ năm trước, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,55%. Song song với GDP, CPI tháng 6/2016 tăng 2,35% so với tháng 12/2015, bình quân mỗi tháng tăng 0,39%. Lãi suất cho vay có xu hướng giảm, tín dụng đối với nền kinh tế tăng trưởng tốt.

Tình hình tốc độ tăng dân số và tốc độ đô thị hóa cao không chỉ ở địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc mà ở các tỉnh lân cận tạo ra nhu cầu lớn đối với nước sạch, sản phẩm chính của Công ty. Do đó, Công ty có nhiều cơ hội và khả năng để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh



năm 2016.

Công ty tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp thi công, áp dụng công nghệ thi công mới nhằm đạt hiệu quả năng suất lao động cao mà vẫn tiết kiệm chi phí, đảm bảo đúng tiến độ thi công. Qua đó, giúp công ty hoàn thành công trình, quyết toán doanh thu xây lắp vào năm 2016, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2016 đồng thời cân đối cơ cấu doanh thu.

#### **14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng**

Không có.

#### **15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Định hướng phát triển trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực, chỉ đạo thực hiện công tác lắp đặt và cung cấp nước đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đi sâu nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới, các loại vật liệu mới áp dụng vào hoạt động lắp đặt và cung cấp nước của Công ty; đồng thời tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, đặc biệt là các đối tác uy tín trong ngành để tích lũy kinh nghiệm, năng lực quản lý. Công ty sẽ phấn đấu trở thành một trong những Công ty dẫn đầu trong lĩnh vực khai thác, xử lý và cung cấp nước. Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong định hướng phát triển, Công ty đã đề ra các chiến lược sau:

- Bảo dưỡng, cải tiến, nâng cấp hệ thống cơ sở, máy móc phục vụ quy trình sản xuất nước sạch cũng như quy trình phân phối nước, qua đó cải thiện Công suất sản xuất, tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí phân phối và giảm thiểu chi phí tiêu hao trên đường dẫn.
- Đối với hoạt động xây lắp, Công ty thực hiện đánh giá, cơ cấu lại nguồn lực hiện có, cân nhắc bổ sung nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng công trình, tăng tốc độ thi công, đảm bảo an toàn lao động. Đồng thời, Công ty thực hiện nghiêm chỉnh toàn bộ các nội dung theo Hợp đồng đã được ký kết và tuân thủ theo đúng quy định pháp luật. Cơ cả
- Ứng dụng những tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và lắp đặt để đảm bảo tiến độ, chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa chi phí để đạt được giá cạnh tranh, giao dịch thuận lợi và bàn giao đúng thời hạn.

#### **16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan**

Không có.

## **II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Danh sách**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		



1	Ngô Trường Giang	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
2	Đình Thế Kỳ	Phó chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
3	Bùi Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
4	Ngô Thị Vinh	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
5	Nguyễn Hồng Phú	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		
1	Phạm Văn Tiến	Trưởng ban kiểm soát	
2	Đỗ Đức Thịnh	Thành viên BKS	
3	Đặng Thị Hương	Thành viên BKS	
<b>III</b>	<b>Ban Giám đốc</b>		
1	Ngô Trường Giang	Giám đốc	Kiểm Chủ tịch HĐQT
2	Đình Thế Kỳ	Phó Giám đốc	Kiểm Phó Chủ tịch HĐQT
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>		
1	Ngô Thị Vinh	Kế toán trưởng	Kiểm Thành viên HĐQT

## 2. Sơ yếu lý lịch

### 2.1 Hội đồng quản trị

- Ông Ngô Trường Giang - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Họ và tên	: Ngô Trường Giang
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 27/09/1973
Nơi sinh	: Phúc Thắng - Phúc Yên - Vĩnh Phúc
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: SN 50 - đường Ngô Miễn - Phúc Thắng - Phúc Yên - Vĩnh Phúc
CMND	: 135599495 cấp ngày 20/05/2009 tại Vĩnh Phúc
Điện thoại liên hệ	: 0983 285 795
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Quản trị - Kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại	: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty





Công ty	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ tháng 1 năm 1994 đến tháng 10 năm 1997:	:Kế toán Công ty xây lắp điện 4 Đông Anh - Hà Nội
Từ tháng 11 năm 1997 đến tháng 8 năm 1999:	:Trưởng phòng Tổ chức – hành chính Công ty Cấp nước Mê Linh
Từ tháng 9 năm 1999 đến tháng 4/2011	:Trưởng phòng Tổ chức – hành chính Công ty cấp thoát nước và môi trường số 2 Vĩnh Phúc
Từ tháng 04 năm 2011 đến Tháng 10/2013	:Phó Giám đốc Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc
Từ tháng 11/2013 đến nay	:Giám đốc Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc
Từ tháng 01/2014 đến nay	: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 2.130.268 cổ phần (tỷ lệ: 19,43%)
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 15.000 cổ phần – tỷ lệ: 0,14%
- Được ủy quyền đại diện của UBND tỉnh Vĩnh Phúc	: 2.113.980 cổ phần – tỷ lệ: 19,28%
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với	: Không có



Công ty	
---------	--

● Ông Đinh Thế Kỳ - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc/Giám đốc xí nghiệp  
Hạ tầng

Họ và tên	: Đinh Thế Kỳ
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 18/12/1960
Nơi sinh	: Lai Thành - Kim Sơn - Hà Nam Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Trung Trắc - Phúc Yên - Vĩnh Phúc
CMND	: 135555667 cấp ngày 14/04/2008 tại Vĩnh Phúc
Điện thoại liên hệ	: 0913284348
Trình độ chuyên môn	: Kỹ Sư Xây Dựng
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Phó chủ tịch HĐQT, Phó giám đốc Công ty, Giám đốc Xí nghiệp xây lắp Hạ tầng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 1981-1982	: Công nhân Xí nghiệp xây dựng Huyện Mê Linh
Từ 1983-1989	: Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp xây dựng Vĩnh Phú
Từ 1990-1997	: Cán sự kỹ thuật viên Công ty Xây dựng 3-2
Từ 1997- 1999	: Cán sự kỹ thuật viên Công ty xây dựng số 1 Vĩnh Phú
Từ 1999-30/08/2002	: Kỹ sư xây dựng Công ty xây dựng số 1 Vĩnh phú
Từ T9/2002 - 2006	: Nhân viên Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc
Từ 2007 - 3/2011	: Giám đốc Xí nghiệp xây lắp Hạ tầng – Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc
Từ 4/2011 - 7/2012	: Giám đốc Xí nghiệp xây lắp Hạ tầng – Công ty CP nước sạch Vĩnh Phúc
Từ T8/2012 đến nay	: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp xây lắp Hạ Tầng – Công ty CP nước sạch



	Vĩnh Phúc
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 2.128.080 cổ phần (tỷ lệ: 19,41%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 14.100 cổ phần - tỷ lệ: 0,13%
- Được ủy quyền đại diện cho UBND tỉnh Vĩnh Phúc	: 2.113.980 cổ phần - tỷ lệ: 19,28%
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

● Ông Bùi Tiến Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật – Sản xuất

Họ và tên	: Bùi Tiến Dũng
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 28/04/1974
Nơi sinh	: Liêm Hải - Nam Ninh - Hà Nam Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: SN 39 Phố Chùa Cắm - Trung Nhị - Phúc Yên - Vĩnh Phúc
CMND	: 135004145 cấp ngày 27/07/200 tại Vĩnh Phúc
Điện thoại liên hệ	0912 546 646
Trình độ chuyên môn	Kỹ Sư Cấp thoát nước
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kỹ thuật - Sản xuất



Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ tháng 10/1991-10/1993	Công nhân Công trường Quế - Công trường Võ Nhai – Công ty xây dựng Thủy Lợi II
Từ tháng 11/1993 - 10/1996	Công nhân vận hành máy bơm nước - Công ty cấp nước Vĩnh Phú
Từ tháng 11/1996 - 8/1999	Công nhân vận hành máy bơm nước - Công ty cấp nước Mê Linh
Từ tháng 9/1999- 7/2003	Công nhân vận hành máy bơm nước - Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc
Từ tháng 8/2003 -2/2005	Phó quản đốc Nhà máy nước Phúc Yên – Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc
Từ tháng 3/2005 - 12/2006	Nhân viên phòng Kế hoạch - Kỹ thuật – Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc
Từ tháng 1/2007 - 10/2009	Phó phòng Kỹ thuật - Môi trường - Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc
Từ Tháng 11/2009 - 03/2011	Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật – Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc
Từ tháng 04/2011 - đến nay	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Kỹ thuật - Sản xuất - Cty CP nước sạch VP
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 1.066.290 cổ phần (tỷ lệ: 9,73%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 9.300 cổ phần - tỷ lệ: 0,08%
- Được ủy quyền đại diện cho UBND tỉnh Vĩnh Phúc	: 1.056.990 cổ phần - tỷ lệ: 9,64%
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có



Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

● **Bà Ngô Thị Vinh – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng**

Họ và tên	: Ngô Thị Vinh
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 11/03/1980
Nơi sinh	: Kim Hoa - Mê Linh - Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Tổ 1 - Trung Nhị - Phúc Yên - Vĩnh Phúc
CMND	: 001180005537 cấp ngày 09/04/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư
Điện thoại liên hệ	: 0983 302 580
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 2002 - 2003	Nhân viên kế toán – Trung tâm phát triển công nghệ phát thanh truyền hình và viễn thông - Hà Nội
Từ 2004 -2005	Nhân viên Cty TNHH Tuấn Tài - Vĩnh Phúc
Từ tháng 4/2006 - 8/2010	Nhân viên kế toán - Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc
Từ tháng 9/2010 - 03/2011	Phó trưởng phòng Tài vụ - Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc
Từ tháng 4/2011 - 10/2012	Phó trưởng phòng Tài vụ - Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc
Từ tháng 11/2012 đến nay	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng Cty Cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc



Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 1.060.790 cổ phần (tỷ lệ: 9,68% vốn cổ phần của CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 3.800 cổ phần - tỷ lệ: 0,03%
- Được ủy quyền đại diện của UBND tỉnh Vĩnh Phúc	: 1.056.990 cổ phần - tỷ lệ: 9,64%
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

● Ông Nguyễn Hồng Phú – Thành viên HĐQT

Họ và tên	: Nguyễn Hồng Phú
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 24/04/1965
Nơi sinh	: Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khu HC6, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
CMND	: 135522789 cấp ngày 04/02/2007 tại Vĩnh Phúc
Điện thoại liên hệ	: 0982103438
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ	: Phó trưởng phòng tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính tỉnh



tại tổ chức khác	Vĩnh Phúc
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ tháng 12/1988 – tháng 11/1996	Nhân viên kế toán - Công ty may I Phú Thọ
Từ tháng 12/1996 – tháng 11/1997	Kế toán trưởng - Công ty may I Phú Thọ
Từ tháng 12/1997 – tháng 8/1999	Chuyên viên - Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp
Từ tháng 9/1999-11/2007	Chuyên viên - Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc
Từ tháng 6/2009 đến nay	Phó trưởng phòng tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc
Từ tháng 05/2013 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 4.227.960 cổ phần (tỷ lệ 38,57%)
Trong đó:	:
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện của UBND tỉnh Vĩnh Phúc	: 4.227.960 cổ phần - tỷ lệ: 38,57%
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

## 2.2 Ban kiểm soát

### ● Ông Phạm Văn Tiên – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	: Phạm Văn Tiên
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 11/03/1980
Nơi sinh	: Kim Hoa - Mê Linh - Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Tổ 1 - Trung Nhị - Phúc Yên - Vĩnh Phúc
CMND	: 135457818 cấp ngày 25/11/2008 tại Vĩnh Phúc
Điện thoại liên hệ	: 0983 302 580
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 2002 - 2003	Nhân viên kế toán - Trung tâm phát triển công nghệ phát thanh truyền hình và viễn thông - Hà Nội
Từ 2004 -2005	Nhân viên Cty TNHH Tuấn Tài - Vĩnh Phúc
Từ tháng 4/2006 - 8/2010	Nhân viên kế toán - Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc
Từ tháng 9/2010 - 3/2011	Phó trưởng phòng Tài vụ - Cấp thoát nước và Môi trường số II số II Vĩnh Phúc
Từ tháng 4/2011 - 10/2012	Phó trưởng phòng Tài vụ - Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc
Từ tháng 11/2012 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 1.300 cổ phần (tỷ 0,12%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 1.300 cổ phần - tỷ lệ: 0,12%





- Được ủy quyền đại diện của UBND tỉnh Vĩnh Phúc	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

● Ông Đỗ Đức Thịnh – Thành viên Ban kiểm soát

Họ tên	: Đỗ Đức Thịnh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/5/1972
Nơi sinh	: Nghĩa Thịnh - Nghĩa Hưng - Hà Nam Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Hùng Vương - Phúc Yên - Vĩnh Phúc
CMND	: 135551424 cấp ngày 12/06/2007 tại Vĩnh Phúc
Điện thoại liên hệ	: 0972 516 667
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên ban kiểm soát , Phó giám đốc Xí nghiệp xây lắp Hạ tầng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ tháng 3/1994- 8/2000	Quản lý đơn vị C21 - D Hậu cần
Từ tháng 9/2000 -	Công nhân lắp đặt đường ống - Công ty Cấp thoát nước và Môi



3/2005	trường số II Vĩnh Phúc
Từ tháng 4/2005 - 3/2011	Nhân viên kế toán Xí nghiệp xây lắp Hạ tầng – Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc
Từ tháng 4/2011 đến nay	Thành viên ban kiểm soát, Phó giám đốc Xí nghiệp xây lắp Hạ tầng – Công ty CP nước sạch Vĩnh Phúc
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 2000 cổ phần (tỷ lệ 0,02%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 2000 cổ phần - tỷ lệ: 0,02%
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: 0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

● **Bà Đặng Thị Hương – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ tên	: Đặng Thị Hương
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 08/12/1978
Nơi sinh	: Tiên Thịnh - Mê Linh - Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Tổ 1 - Trung Nhị - Phúc Yên - Vĩnh Phúc
CMND	: 135 053 013 cấp ngày 14/10/2010 tại Vĩnh Phúc
Điện thoại liên hệ	: 0942 351 707
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế



Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên ban kiểm soát, Nhân viên Thủ quỹ
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ tháng 3/1999-8/1999	Nhân viên thu tiền nước - Công ty cấp nước Mê Linh
Từ tháng 9/1999 - 3/2011	Nhân viên thu tiền nước – Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc
Từ tháng 4/2011-10/2013	Thành viên ban kiểm soát, Nhân viên thu tiền nước - Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc
Từ tháng 11/2013 đến nay	Thành viên ban kiểm soát, Nhân viên thủ quỹ - Công ty CP nước sạch Vĩnh Phúc
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 2000 cổ phần (tỷ lệ: 0,02%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 2000 cổ phần - tỷ lệ: 0,02%
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: 0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

### 2.3 Ban giám đốc

- Ông Ngô Trường Giang – Giám đốc

*(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị)*

● **Ông Đinh Thế Kỳ – Phó Giám đốc**

*(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị)*

**2.4 Kế toán trưởng**

● **Bà Ngô Thị Vinh – Kế toán trưởng**

*(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị)*

**3. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Công ty luôn tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện mức doanh thu lợi nhuận và thu nộp ngân sách hàng năm theo mục tiêu đề ra trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được xây dựng theo đúng quy định của tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn.

Sau khi tổ chức đăng ký công ty đại chúng, công ty sẽ tiến hành áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng theo nguyên tắc quán triệt tinh thần Luật Doanh nghiệp năm 2014. Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Thông tư 121/TT-BTC ngày 26/07/2012 về Quản trị công ty.

Hiện tại, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty chưa có ai là kiểm toán viên hoặc kế toán viên theo đúng quy định. Vì vậy trong thời gian tới Công ty cam kết thực hiện kiện toàn lại Ban kiểm soát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính luôn được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng.

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Xây dựng chế độ trả lương có sức thu hút cho CBCNV và có quy chế phạt nghiêm khắc đối với những người vi phạm quy định của Công ty. Mọi hoạt động của các phòng ban, bộ phận của Công ty, phải phục vụ công tác sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Điều này phải được quán triệt đến tất cả cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Xây dựng môi trường làm việc mang sắc thái của Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc nhằm tạo một môi trường làm việc lành mạnh, đưa ra cơ hội phát triển cho mỗi lao động cũng như sự phát triển bền vững của Công ty.

Các mục tiêu phát triển công ty và quyền lợi của người lao động phải được cụ thể hóa, công khai rõ ràng để người lao động hiểu, giám sát và cùng quản lý



Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản tóm tắt thông tin là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**KIỂM GIÁM ĐỐC**



**NGÔ TRƯỜNG GIANG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**PHẠM VĂN TIÊN**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGÔ THỊ VINH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN**  
**CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN ĐỖ LĂNG**

